

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 04 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Mùa Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 14/3/1994 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Trần Thị C; Bị cáo có vợ: Lò Thị T và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử. (có mặt)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thị C - sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 18/6/2022, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực đường Võ Nguyên Giáp thuộc Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ phát hiện Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius biển kiểm soát 27B1- 259.xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Đ tự giác giao nộp 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục. Nguyễn Văn Đ khai nhận đó là Heroine, Đ vừa mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do bị cáo vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường N, thành phố Đ với giá 40.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái của mình rồi điều khiển xe đi về thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục khối lượng 0,14 gam; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 259.xx kèm chìa khóa của xe, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 25/6/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,14 gam. Mẫu vật ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định H: 0,08 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSTPĐBP ngày 11/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin trả lại chiếc xe vì đây là tài sản của bà C nhờ con trai đứng tên hộ, gia đình chỉ có chiếc xe máy là phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 259.xx kèm chìa khóa của xe, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: 17 giờ 15 phút ngày 18/6/2022 tại khu vực Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do bản thân đưa đời bạn bè nên sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu tháng 6/2022.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cai nghiện, trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nên thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Khẩu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 là 09 ngày.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,14 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định hoàn lại 0,08 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh giấy dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 259.xx1 và đăng ký xe mang tên bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tuy bị cáo và bà C đều khai đây là tài sản của bà C, mua bằng tiền bà C đi làm thuê gửi về nhờ Đ đứng tên. Tuy nhiên, ngoài lời khai không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh đây là tài sản của bà C, do đó không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc trả xe cho bà C. Bị cáo sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm và 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy kê ô ly màu trắng (đã niêm phong).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu: Yamaha Sirius, màu sơn: Đen - vàng; số máy: 5C6K-1743xx; số khung: RLCS5C6K0EY1743xx; biển kiểm soát: 27B1-259.xx, xe có một gương chiếu hậu bên trái, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe đã qua sử dụng kèm theo 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0192xx do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 27/8/2015 mang tên Nguyễn Văn Đ.

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Huệ**